

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH YÊN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 37/2021/HS-ST
Ngày 24 tháng 3 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đường.

Các Hội thẩm Nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga và bà Vũ Thị Kim Dung.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Tuyết - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Vinh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Hương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vinh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2021/HS-ST ngày 26 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 27/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 11/2021/HSST-QĐ ngày 03/3/2021 đối với bị cáo:

Hà Đức T, sinh ngày 04/12/1986, tại Phú Thọ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu XX, xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Trọng B và bà Vũ Thị L; vợ là Nguyễn Thái H, sinh năm 1988 (đã ly hôn); con: 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/10/2020 cho đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Hà Đức T: Ông Lâm Quang Ngọc, Luật sư Văn phòng luật sư Hùng Phúc, Đoàn luật sư tỉnh Vinh Phúc; địa chỉ: Số 89, đường Trần Phú, phường Liên Bảo, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vinh Phúc (có mặt);

Bị hại: Chị Nguyễn Thái H, sinh năm 1988; HKTT: Khu hành chính XX, phường N, thành phố V, tỉnh Vinh Phúc; chỗ ở hiện nay: Số nhà XX, đường C, phường L, thành phố V, tỉnh Vinh Phúc (có mặt);

Người làm chứng:

- Bà Lê Thị Y, sinh năm 1954; địa chỉ: Khu hành chính XX, phường N, thành phố V, tỉnh Vinh Phúc (vắng mặt);

- Anh Nguyễn Thái Đ, sinh năm 1988; địa chỉ: Số nhà 24, ngách 3, ngõ 5, đường N, thành phố V, tỉnh Vinh Phúc (vắng mặt);

- Anh Nguyễn Xuân Q , sinh năm 1990; địa chỉ: Khu hành chính 11, phường N, thành phố V , tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Nguyễn Thái H kết hôn với anh Hà Đức T năm 2011 và sinh được 02 con chung. T và Hà thuê nhà số 29 đường Chu Văn An, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên để ở và làm quán bán đồ ăn vặt. Trong cuộc sống hàng ngày T và H thường xuyên mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và nuôi dạy con. Năm 2019, khi chị H mang thai cháu thứ hai, do ghen tuông, T cho rằng không phải là con của T , nên nhiều lần đánh, chửi chị H đe dọa giết chị H và con. Khi chị H mang thai tháng thứ 3, trong lúc cãi nhau, T ném dao về phía chị H nhưng không trúng. Do mâu thuẫn kéo dài, tháng 5/2020 chị H đã gửi đơn xin ly hôn T đến Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên. Khoảng 14 giờ ngày 08/8/2020 chị H đang ở trong phòng ngủ thì T đi uống bia về vào phòng ngủ của vợ chồng. Lúc này trong phòng có bà Lê Thị Y (mẹ đẻ của chị H), chị Nguyễn Thị TH (chị dâu của T) cùng hai con của H và T , thấy T đi vào phòng ngủ, bà Y và chị Th đưa hai cháu ra ngoài chỉ còn T và Hà. T nảy sinh ý định quan hệ tình dục với chị H thì chị H đồng ý. Sau khi quan hệ tình dục xong, T yêu cầu chị H rút đơn ly hôn nhưng chị H không đồng ý. Lo sợ T tức giận sẽ đánh nên chị H đi ra cửa quán bế con và bảo bà Y vào lấy quần áo và đồ dùng để về nhà bà Y tại phường N, thành phố V . T thấy vậy nên tức giận, đi ra kéo chị H vào phòng ngủ và đuổi hết khách đang ăn ở quán ra ngoài rồi kéo cửa cuốn của quán, không cho ai vào nhà. T lấy 01 con dao gấp, chuôi dao màu đỏ, mũi nhọn dí vào cổ, ngực chị H và đe dọa nói: “tôi yêu cô mà cô không thương tôi thì tốt nhất là tôi giết cô và tôi cũng tự sát chết luôn”. Sau đó T yêu cầu chị H tiếp tục quan hệ tình dục, chị H nghĩ do quan hệ vợ chồng lâu ngày không gặp, muốn cho T giảm bớt căng thẳng nên chị H đồng ý. Lúc này, bà Y ở bên ngoài yêu cầu T mở cửa nên sau khi quan hệ tình dục với chị H xong, T để lại dao trên giường và đi ra phía gian ngoài bán hàng nói vọng ra bên ngoài là không có việc gì, mục đích để bà Y và hàng xóm không gọi cửa nữa. Chị H ở trong phòng ngủ thấy T đi ra gian ngoài nên cầm dao gấp giấu dưới đầu giường. Khi T quay lại tìm không thấy dao gấp đâu nên chạy ra khu vực quầy hàng cầm 02 dao gọt hoa quả dài khoảng 25-30 cm rồi quay vào phòng ngủ và quát lên: “cô có yêu tôi không” và bắt chị H nói sẽ không ly hôn T . Thấy T không mở cửa, lo sợ T sẽ gây nguy hiểm đến tính mạng của chị H nên bà Y đã nhờ bà Nguyễn Thị X là hàng xóm báo công an, còn bà Y vẫn tiếp tục yêu cầu T mở cửa. Thấy bà Y gọi nhiều lần nên T đưa chị H ra ngoài phía cửa, kéo cửa cuốn lên, mục đích bảo chị H nói chuyện với bà Yến. Lợi dụng lúc T vừa kéo cửa cuốn lên, chị H chạy ra phía ngoài đường Chu Văn An nhưng mới chạy được khoảng 70m thì T đuổi kịp, tay trái T nắm cổ áo, tay phải cầm dao dí vào sau gáy bắt ép chị H đi vào

nhà rồi đóng cửa cuốn xuống. Lúc này Công an khu vực của phường Liên Bảo nhận được trình báo của bà X đến làm việc. Lợi dụng việc T đang giải thích với lực lượng công an, chị H bỏ chạy ra cửa sau, trèo qua tường rào sang nhà hàng xóm và chạy ra đường Chu Văn An. Khi gặp bà Y đang bế con gái, chị H bế con lên xe máy của anh Nguyễn Thái Đ là hàng xóm nhờ anh Đức chở chị H về nhà bà Y ở phường Ngô Quyền để trốn. Thấy chị H bỏ chạy nên T cầm 01 chiếc kéo kích thước dài 25cm, mũi nhọn, điều khiển xe máy đuổi theo sau. Khi đi đến gần ngã tư giao nhau giữa đường Lê Thanh và Nguyễn Văn Chất thuộc phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên thì T điều khiển xe máy đâm vào đầu xe máy của anh Đức khiến tất cả ngã ra đường. T đi đến tay trái túm cổ áo, tay phải cầm kéo dí vào cổ chị H để yêu cầu chị H về nhà nói chuyện. Lúc này cơ quan công an đuổi theo và yêu cầu thuyết phục T bỏ kéo xuống, thả chị H ra nhưng T không chấp hành mà còn đe dọa sẽ giết chị H rồi tự tử. Một lúc sau, chị H đồng ý đi về quán bán hàng cùng T nên T ngồi lên phía sau xe máy do chị H điều khiển trở về quán bán hàng ở số nhà 29 đường Chu Văn An, phường Liên Bảo. Tại đây, Cơ quan điều tra đã lập biên bản sự việc.

Tang vật thu giữ: Hà Đức T tự nguyện giao nộp 01 kéo bằng kim loại, màu xám, phần tay cầm có bọc vỏ nhựa màu xanh, chiều dài 25cm, tay cầm rộng 12cm; 01 dao thái kích thước (25x2)cm, chuôi bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại sáng màu, mũi nhọn dài 12cm; 01 dao kích thước (30x4)cm, chuôi dao bằng nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại sáng màu, mũi nhọn. Chị Nguyễn Thái H tự nguyện giao nộp 01 dao gấp kích thước (20x2,5)cm, chuôi dao bằng nhựa màu đỏ, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng sáng dài 9cm.

Công an phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên tiến hành xem xét dấu vết thân thể của chị Nguyễn Thái Hà, cụ thể: Tại vùng cổ phía bên trái có 1 vết thương sâu sát da kích thước (5x0,5)cm; Tại vùng cổ phía bên phải có 1 vết sâu sát da kích thước (25x1,5)cm. Tại sườn bên trái có vết sâu sát da kích thước 5cm; Mặt sau bắp tay phải, mặt sau cẳng tay phải có các đám vết sâu sát da; Tại mặt trong đùi bên phải có các đám vết sâu sát da; Tại cẳng chân bên trái và mu bàn chân trái có các vết sâu sát da rớm máu. Theo chị H, các vết sâu sát da tại vùng cổ bên trái và vùng sườn bên trái do T dùng dao cứa vào; vết sâu sát da vùng cổ bên phải do T cắn; Các đám sâu sát da ở bắp, cẳng tay, đùi phải, cẳng chân, bàn chân trái do T đi xe máy đâm vào xe máy của anh Đức khiến chị H ngã ra đường bị thương tích.

Tại kết luận số 394 ngày 20/8/2020, Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Sẹo vết thương phần mềm tương ứng nền cổ bên trái xếp 2%; Các vết bầm tím và xây sát da nông đã đóng vảy tiết khô đã mô tả trên điều trị ổn định giám định bổ sung. Cơ chế hình thành vết thương: Sẹo vết thương phần mềm tương ứng nền cổ bên trái đã mô tả trên do vật sắc nhọn gây nên; Các vết bầm tím và xây sát da nông đã đóng vảy tiết khô đã mô tả trên do vật tày gây nên. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên ở thời điểm hiện tại là 2% và yêu

cầu giám định bổ sung. Ngày 11/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên trưng cầu giám định thương tích bổ sung nhưng chị H từ chối giám định.

Trong quá trình giải quyết ly hôn, sau khi kết thúc phiên hòa giải ngày 19/8/2020, Hà Đức T nói to tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, nội dung: “nếu xử ly hôn thì sẽ cho vài người chết”. Sự việc trên có sự chứng kiến của thẩm phán, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên và chị Nguyễn Thái Hà.

Ngày 11/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên trưng cầu giám định thương tích bổ sung nhưng chị H từ chối giám định. Cơ quan điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên tiến hành dẫn giải bị hại là chị H đi giám định thương tích theo quy định của pháp luật nhưng chị H kiên quyết từ chối. Ngày 14/8/2020, chị H gửi đơn đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi cố ý gây thương tích của T đến cơ quan điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên.

Tại Cáo trạng số: 20/CT-VKSTPVY ngày 26/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố bị cáo Hà Đức T về tội “Đe dọa giết người” theo khoản 1 Điều 133 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hà Đức T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Bị hại chị Nguyễn Thái H tại phiên tòa khai nhận như nội dung Bản Cáo trạng nêu trên và không có yêu cầu gì đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng tại phiên tòa vắng mặt nhưng quá trình điều tra khai nhận như nội dung Bản Cáo trạng nêu trên (bút lục 111- 119 và bút lục 124 – 127)

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 133; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Hà Đức T từ 7 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam. Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy: 03 dao và 01 kéo do chị Nguyễn Thái H và Hà Đức T giao nộp

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo T phát biểu lời bào chữa: Trong cuộc sống gia đình giữa T và chị H có nhiều mâu thuẫn, chị H đã làm đơn xin ly hôn với T. Bị cáo T rất yêu thương vợ con và muốn hàn gắn quan hệ vợ chồng. Do bị cáo nhận thức pháp luật còn hạn chế, không làm chủ được bản thân nên đã có lời nói

và hành vi đe dọa chị H . Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng một mức án thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội nêu trên của bị cáo Hà Đức T tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của bị hại và người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 08/8/2020, tại số nhà 29 đường Chu Văn An, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, với mục đích đe dọa, làm cho chị Nguyễn Thái H lo sợ phải rút đơn xin ly hôn nên Hà Đức T có hành vi sử dụng dao dí vào cổ, ngực chị Nguyễn Thái H đe dọa giết chị H rồi tự tử. Chị H lợi dụng sơ hở, vùng bỏ chạy ra đường Chu Văn An rồi nhờ anh Nguyễn Thái Đ điều khiển xe máy bỏ chạy. Hà Đức T cầm kéo, điều khiển xe máy đuổi theo đến ngã tư giao nhau giữa đường Lê Thanh và đường Nguyễn Văn Chất thì đuổi kịp. Tại đây, Hà Đức T tiếp tục sử dụng kéo nhọn dí vào cổ của chị Nguyễn Thái H và đe dọa giết chị H . Hành vi đe dọa giết người của Hà Đức T gây hậu quả làm cho chị H lo sợ tính mạng của bản thân và người thân trong gia đình chị bị đe dọa, đồng thời hành vi nêu trên của T còn gây hậu quả thương tích 2% cho bị hại là chị H . Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 133 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 03 năm tù nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm ít nghiêm trọng.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào và được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình bị cáo có công với cách mạng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Căn cứ hành vi phạm tội của bị cáo cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù

một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Đối với các hành vi có liên quan đến vụ án gồm:

Đối với hành vi hai lần Hà Đức T quan hệ tình dục với chị Nguyễn Thái H. Quá trình điều tra xác định, ngày 08/8/2020, T và chị H vẫn là quan hệ vợ chồng, khi T yêu cầu đòi hỏi được quan hệ tình dục, chị H hoàn toàn tự nguyện đồng ý, không phản kháng gì nên hành vi của T không cấu thành tội Hiếp dâm, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với hành vi Hà Đức T dùng dao, kéo (là hung khí nguy hiểm) kề vào cổ chị H gây thương tích cho chị H tỷ lệ 2%, đã cấu thành tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 134 của Bộ luật Hình sự. Trung tâm giám định pháp y tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị giám định bổ sung; ngày 11/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên trưng cầu giám định thương tích bổ sung nhưng chị H từ chối giám định. Cơ quan điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên tiến hành dẫn giải bị hại là chị H đi giám định thương tích theo quy định của pháp luật nhưng chị H kiên quyết từ chối. Ngày 14/8/2020, chị H gửi đơn đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi cố ý gây thương tích của T đến cơ quan điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên. Đối với các vết sây sát da do T điều khiển xe máy đâm vào xe máy của anh Đức khiến chị H bị ngã ra đường gây nên, chị H không có yêu cầu và đề nghị gì. Căn cứ quy định tại điều 155, khoản 8 điều 157 BLTTHS, do bị hại là chị H không yêu cầu khởi tố nên Cơ quan điều tra không khởi tố vụ án, khởi tố đối với Hà Đức T về tội Cố ý gây thương tích

Đối với hành vi Hà Đức T điều khiển xe máy đâm vào xe máy của anh Nguyễn Thái Đ khiến anh Đức bị ngã ra đường, quá trình điều tra xác định anh Đức không bị thương tích gì, xe máy không bị hư hỏng gì. Anh Đ không yêu cầu T bồi thường dân sự nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với hành vi Hà Đức T đe dọa chị H tại quán bán hàng ở số nhà 29, đường Chu Văn An, T có hành vi đuổi khách đang ăn trong quán, ảnh hưởng đến kinh doanh của quán và hành vi đe dọa chị H tại ngã tư giao nhau giữa đường Nguyễn Văn Chất và đường Lê Thanh. Quá trình điều tra xác định: Hành vi T đe dọa chị H diễn ra tại số nhà 29 đường Chu Văn An, sự việc diễn ra nhanh, chủ yếu diễn ra ở trong nhà, được T kéo cửa kín, xung quanh là chị dâu T, mẹ đẻ và em trai chị H cùng hàng xóm xung quanh. Sự việc trên không gây

ảnh hưởng đến giao thông trên đường Chu Văn An. Đối với việc kinh doanh của quán bán hàng, đây là tài sản chung của chị H và T, chị H không có yêu cầu đề nghị gì. Hành vi T dón đuôi và giữ, kéo vào cổ chị H trên đoạn đường giao nhau giữa đường Lê Thanh và đường Nguyễn Văn Chất diễn ra khoảng 20 phút, thời điểm diễn ra sự việc là 15 giờ ngày thứ 7, mật độ giao thông trên đường ít, đoạn đường này không có nhà dân. Qua xác minh tại địa phương, tổ trưởng tổ dân phố khu hành chính 2, phường Liên Bảo cho biết, sự việc trên không gây ảnh hưởng gì đến trật tự tại địa phương, các phương tiện tham gia giao thông vẫn diễn ra bình thường. Do vậy, sự việc trên không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội hoặc gây tắc nghẽn giao thông nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý T về tội Gây rối trật tự công cộng.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đối với hành vi của Hà Đức T gây thương tích cho chị Nguyễn Thái Hà, chị H không có yêu cầu và đề nghị gì nên về trách nhiệm dân sự không xem xét giải quyết.

Đối với 03 dao và 01 kéo do chị Nguyễn Thái H và Hà Đức T giao nộp, là công cụ T sử dụng để đe dọa giết chị H. Quá trình điều tra xác định 03 dao và 01 kéo là đồ dùng của chị H sử dụng để chế biến đồ ăn của quán, hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 133; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Hà Đức T 07 (bảy) tháng tù về tội “Đe dọa giết người”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 01/10/2020).

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy: 01 dao thái kích thước (25x2)cm, chuôi bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại sáng màu, mũi nhọn dài 12cm; 01 dao kích thước (30x4)cm, chuôi dao bằng nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại sáng màu, mũi nhọn; 01 dao gấp kích thước (20x2,5)cm, chuôi dao bằng nhựa màu đỏ, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng sáng dài 9cm; 01 kéo bằng kim loại, màu xám, phần tay cầm có bọc vỏ nhựa màu xanh, chiều dài 25cm, tay cầm rộng 12cm (Đặc điểm tang vật như Biên bản bàn giao vật chứng ngày 01/12/2021).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Hà Đức T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Trại tạm giam - CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Đường